| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2020

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đào Văn Đạt.**
Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.
Ông Hồ Xuân Hùng.
Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An:
Bà: Hoàng Thị Bình: Kiểm sát viên:

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04/ 02 /2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**: Sinh năm 1991.
Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.
Trình độ văn hóa: 9/12, Nghề nghiệp: Lái máy.
Con ông: Nguyễn Văn T và con bà Thái Thị T.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: nhân thân: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2019. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 15, ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại phòng nghỉ số 5 của nhà nghỉ Đồi Keo thuộc khối T, thị trấn Q, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi sử dụng tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói Polyetylen bên trong bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) cất dấu trong túi quần bên trái của T đang mặc, 01 chai nước nhãn hiệu " Tiên An" trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có hình bầu dục, bên cạnh có gắn một ống nhựa hình cánh cung màu đen, trắng, vàng (nghi là dụng cụ để sử dụng ma túy đá" để ở đầu

giường, số tiền 210.000đ để trên giường, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh. Số ma túy trên Nguyễn Văn T khai nhận là khoảng 15 giờ, ngày 26/12/2019, T đi xuống Ngã ba xã C mua với một người phụ nữ không quen biết với giá 500.000đ, sau khi mua xong thì T đem về sử dụng tại phòng số 5, nhà nghỉ Đ, thị trấn Q.

Tại bản kết luận giám định số: 101/ KL- PC09 ngày 31/ 12 /2019 của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy(Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,160 gam

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 19/ 01 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249,điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được niêm phong và 01 phong bì thư đang niêm phong ma túy thu của bị cáo Nguyễn Văn T, trả lại cho bị cáo T 02 điện thoại di động và số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[ 1 ]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2 ]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, kết luận số: 101/ / KL- PC09 ngày 31/ 12 /2019 của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau; Vào khoảng 21 giờ, ngày 26 tháng 12 năm

2019, tại phòng số 5, nhà nghỉ Đ thị trấn Q Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T 0,160 gam ma túy (ma túy đá), 02 điện thoại di động, 01 bộ sử dụng ma túy đá, 210.000đ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[ 3 ]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T là một đối tượng nghiện ma túy, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi này làm mất ổn định trật tự tại địa bàn và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự, nhân thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[ 4 ]. Vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 phong bì thư được niêm phong số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 02 chiếc điện thoại di động, 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh, số tiền 210.000đ là vật chứng bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là một đối tượng nghiện không có tài sản gì và đang còn sống phụ thuộc gia đình Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[ 5 ] Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T**: 02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2019.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 phong bì thư được niêm phong số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 02 chiếc điện thoại di động, 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự của huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 210.000đ (*Hai trăm mười nghìn*) đồng số tiền này đang tạm gửi trong tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện Q tại Kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An ngày 09/01/2020.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm ngàn*) đồng

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận:***
- *PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An;*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *VKSND huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
-*UBND thị trấn Q.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**ĐÀO VĂN ĐẠT**